TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Than Uyên, ngày 28 tháng 6 năm 2023

Số: 03/2023/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213/Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468/Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 144; khoản 3 Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 9 Điều 26/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V (VBank).**

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Tuấn A** - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý, theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo Ủy quyền của ông **Phạm Tuấn A,** theo Văn bản ủy quyền số 33/2023/UQ-LCC KHCN MB1 ngày 13/3/2023 gồm: Ông **Nguyễn Phúc T** - Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ pháp lý và ông **Nguyễn Ngọc T** - Chức danh: Chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ pháp lý; Cùng có địa chỉ tại: Tầng 7, Tòa nhà V - Số Y, D, phường D, quận C - Hà Nội.

- Bị đơn: Ông **Lò Văn B**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Bản L2, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Bị đơn Lò Văn B nhất trí trả nợ gốc theo hợp đồng vay và tiền lãi phát sinh cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (VBank**)**, số tiền nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 12/6/2023 với tổng số tiền là **560.766.555** đồng *(Năm trăm sáu mươi triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng)* theo Hợp đồng tín dụng số LN2011183038697 ngày 30/12/2020 cho đến khi tất toán khoản vay.

Về phương thức, thời điểm trả nợ: Trả một lần, kể từ khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

- *Về xử lý tài sản thế chấp:* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn không trả hết tổng số nợ (bao gồm nợ gốc và lãi suất phát sinh), thì nguyên đơn có quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô, nhãn hiệu MITSUBISHI, số khung A13AMH005160, số máy 3A92UKB6000; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát số 25A-044.72, mang tên Lò Văn B để đảm bảo tất toán khoản vay.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì ngoài ra còn phải chịu lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468/Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 13.215.331^{đ} *(Mười ba triệu, hai trăm mười lăm nghìn, ba trăm ba mươi mốt đồng)* Trong đó, mỗi bên đương sự phải chịu là 6.607.665^{đ} *(Sáu triệu sáu trăm linh bảy nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng*). Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, bị đơn có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch cho cả phần nguyên đơn phải chịu. Tuy bị đơn được miễn án phí dân sự có giá nghạch nhưng vẫn phải chịu số tiền án phí dân sự có giá ngạch mà nguyên đơn phải chịu là 6.607.665^{đ} *(Sáu triệu sáu trăm linh bảy nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 24.220.923^{đ} *(Hai mươi tư triệu, hai trăm hai mươi nghìn, chín trăm hai mươi ba đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0001000, ngày 06/4/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2/Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9/Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30/Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện T (thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đoàn Trung Phước